

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ VANG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 05/01/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoài.
2. Ông Lê Hồng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang (địa chỉ: Thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2017/QĐST-KDTM, ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C (viết tắt: Ngân hàng TMCP C);

Địa chỉ: Số 108 đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Nam H “theo văn bản ủy quyền số: 987/UQ-HĐQT-NHCT 18, V/v ủy quyền tham gia tố tụng ngày 08/9/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C”;

Địa chỉ: Số 45 đường T, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. *Bị đơn*: Trường phổ thông Huế S;

Địa chỉ: Tỉnh lộ 10, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

* Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B:

Địa chỉ: Nhà A, khu chung cư V, phường X, thành phố , tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi làm việc: Tỉnh lộ 10, xã Phú T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tôn Đức S, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Khánh T, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ Bắc Trung;

Trú tại: Phòng 201 kiệt 81 đường N, phường P, thành phố H “theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017” của Giám đốc công ty (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Trường Mầm non Huế S1.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 10, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Đức L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, chức vụ: Thành viên thường trực Hội đồng quản trị Trường Mầm non Huế S1 “theo văn bản ủy quyền số: 02/GUQ-MN, ngày 15/4/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường mầm non Huế S1”, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2016, bản tự khai, biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C trình bày:

Ngày 18/8/2010 Ngân hàng TMCP C đã ký Hợp đồng tín dụng số: 101300100/HĐTD CIF: 2000343748 với Trường phổ thông Huế Star. (Hợp đồng này có kèm theo 05 phụ lục hợp đồng gồm: Phụ lục số 01, ngày 10/10/2010; phụ lục số 02 ngày 25/10/2010; phụ lục số 03 ngày 20/12/2010; phụ lục số 04 ngày 11/7/2011 và phụ lục số 05, ngày 06/12/2011). Số tiền vay theo hợp đồng: 48.496.000.000đồng (Bốn mươi tám tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn); phương thức cho vay: Cho vay theo dự án đầu tư; mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí phát sinh thuộc dự án Trường tiểu học, trung học cơ sở, Trung học phổ thông Huế S; Thời hạn cho vay: 144 tháng (12 năm), kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời hạn ân hạn: 24 tháng; Lãi suất: 14,5%/năm (Lãi suất điều chỉnh ngay sau khi lãi

suất cho vay của Chi nhánh thay đổi); lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất trong hạn.

Các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng:

- Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 101300100.1/HĐTDBS ngày 01/10/2012.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 101300100.2/HĐTDBS ngày 20/6/2013.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 0212/2013/HĐTĐ-SĐBS 3/NHCT462-HUESTAR ngày 07/12/2013.

- Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 0310/2014-/HĐTĐ-SĐBS/SĐBS/NHCT462- HUESTAR ngày 03/10/2014.

* Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Trường phổ thông Huế S là:

Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Trường phổ thông Huế S được xây dựng trên thửa đất số 04-1, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại tỉnh lộ 10, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; với diện tích đất 30.132,5m², diện tích xây dựng tầng 01: 7.062,5m², tổng diện tích sàn: 18.735m², số tầng 05 tầng (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 032310 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 12/11/2008) theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số: 10130100/HĐTC ngày 06/8/2010 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 10130100.1/HĐSĐBS ngày 23/10/2013, tài sản gắn liền với đất đã hình thành: Trường phổ thông Huế S, được xây dựng trên thửa đất số 04, tờ bản đồ số 22, tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, diện tích 30.132,5m², bao gồm các hạng mục: Thư viện, hội trường; nhà xe; nhà hiệu bộ; nhà đa năng; nhà cấp II; nhà cấp I; nhà bảo vệ; nhà để máy phát điện; nhà cầu nối. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP 521859 do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 13/8/2013.

Tài sản trên được thế chấp cho số tiền cho vay tối đa là: 44.196.000.000 đ (Bốn mươi bốn tỷ một trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn).

Do tình hình hoạt động của Trường phổ thông Huế S không hiệu quả, nên việc trả nợ gặp khó khăn, từ năm 2012 đến năm 2014 Ngân hàng TMCP C đã cơ cấu lại nợ 04 lần, tuy nhiên việc trả nợ của Trường theo lịch đã được cơ cấu cũng không thực hiện được, nên bị chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhưng Trường phổ thông Huế S vẫn không có biện pháp trả nợ khả thi. Một số tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng nhưng trường đã cho đơn vị khác thuê không có ý kiến của Ngân hàng, thu nhập từ tiền thuê cũng không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã tiến hành biện pháp xử lý tài sản thế chấp là đã niêm phong một số tài sản bao gồm: Dây A2 từ phòng 04 đến phòng 06; dây A3 từ phòng 01 đến phòng 06; toàn bộ tầng 02 (nhà tròn). (Theo biên bản thu giữ tài sản thế chấp ngày 25/10/2016, thu giữ một phần tài sản thế chấp).

Nay Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường phổ thông Huế S phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/01/2018 là: 64.949.912.414đồng (trong đó nợ gốc: 41.890.271.624đồng, nợ lãi trong hạn 22.975.068.540đồng, lãi quá hạn 84.572.250đồng) và tiếp tục trả lãi của khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 06/01/2018 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà Trường phổ thông Huế S không trả hết nợ, Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ tại Ngân hàng TMCP C thì Trường phổ thông Huế S phải dùng tài sản khác để tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với hợp đồng cho thuê đất không số HĐĐĐ/2014 ngày 01/10/2014 giữa Trường phổ thông Huế S với Công ty TNHH đầu tư và Thương mại dịch vụ B và hợp đồng thuê tài sản giữa Trường phổ thông Huế S với Trường mầm non Huế S1, ngày 10/10/2016 là không có giá trị về mặt pháp lý. Bởi vì, theo hợp đồng thế chấp thì Trường phổ thông Huế S chỉ được cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp nêu được Ngân hàng chấp nhận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2017, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Tuấn B, là người đại diện theo pháp luật của Trường phổ thông Huế S trình bày:

Vào ngày 18/8/2010 Trường phổ thông Huế S ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP C để vay số tiền 48.496.000.000đồng, mục đích vay để thanh toán chi phí phát sinh thuộc dự án Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông Huế S, thời hạn vay là 144 tháng (12 năm) lãi suất 14,5%/năm. Quá trình vay vốn Trường phổ thông Huế S đã thế chấp các tài sản được xây dựng trên thửa đất số 04-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 30.132,5m², tọa lạc tại tỉnh lộ 10, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, diện tích xây dựng tầng 1: 7.062,5m², tổng diện tích sàn 18.735m², với số tầng là 05 tầng (đây là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai). Tính đến ngày 05/01/2018 Trường phổ thông Huế S còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền 64.949.912.414đồng (trong đó nợ gốc 41.890.271.624đồng, nợ lãi trong hạn 22.975.068.540đồng, nợ lãi quá hạn 84.572.250đồng). Do điều kiện làm ăn khó khăn, việc mời gọi nhà đầu tư để kinh doanh, làm ăn đang được tiến hành nên khoảng một thời gian nữa mới có tiền, vốn để trả nợ cho Ngân hàng, Trường đề nghị Ngân hàng cho thêm một thời gian để thương lượng, tìm kiếm nhà đầu tư và vốn để trả nợ cho Ngân hàng, Trường cũng cam kết sẽ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng đã thỏa thuận. Nếu không trả nợ được thì Trường phổ thông Huế S sẽ bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng phát mãi, xử lý theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo quyền lợi của các giáo viên, học sinh và người lao động tại Trường phổ thông Huế S, Trường phổ thông Huế S đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi hết sức như gia hạn thời gian trả nợ, không niêm phong tài sản để học sinh được đến trường và giáo viên có việc làm ổn định. Hiện nay Trường

đang xin ý kiến của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế về vấn đề chuyển học sinh về các trường khác để bàn giao tài sản cho Ngân hàng. Sau khi có ý kiến của Sở giáo dục Trường sẽ ký biên bản bàn giao tài sản giữa Trường phổ thông Huế S với Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và Thương mại dịch vụ B :

Tại bản tự khai ngày 03/5/2017 người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ B là bà Nguyễn Khánh T trình bày: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ B đã ký hợp đồng thuê đất với Trường phổ thông Huế S, theo Hợp đồng thuê đất số 01/HĐTĐ-2014 ngày 01 tháng 10 năm 2014, bao gồm:

- Diện tích thuê (156m x 84m) tương đương 1.31 ha đất thuộc khuôn viên phục vụ cho công trình thể thao tại Trường phổ thông Huế Star có địa chỉ tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Diện tích 30m² thuộc nhà chức năng tại Trường phổ thông Huế S, để làm văn phòng giao dịch.

- Diện tích 100m² thuộc khuôn viên phía trước nhà chức năng để làm Sân gạt bóng.

* Mục đích thuê: Để làm sân Golf, Văn phòng giao dịch, các hoạt động quản cáo bên trong sân tập golf. Việc xây dựng các công trình trên khu đất phải phù hợp với mục đích đã thuê.

- Thời hạn thuê đất là: 12 năm, kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

- Tổng giá trị tiền thuê cho các hạng mục là: 100.000.000 vnd/năm (Một trăm triệu đồng chẵn.)

Khi thuê Công ty không có thông tin các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nằm trên thửa đất trên mà Trường phổ thông Huế S đã thế chấp cho Ngân hàng.

Sau khi thuê, công ty đã đầu tư xây dựng trên diện tích đất thuê với tổng số tiền là: 3.036.564.109 đồng (Ba tỷ không trăm ba mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm lẻ chín đồng) để làm sân tập Golf ; Công ty sẽ cung cấp cho Tòa án các hóa đơn, chứng từ sau. Ngày 22/5/2017 Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B cung cấp cho Tòa án 10 hóa đơn giá trị gia tăng và 01 tập hồ sơ quyết toán năm 2014 về việc xây dựng sân tập Golf.

Vào ngày 22/5/2017, Tòa án nhận được đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B đề ngày 22/5/2017 có nội dung:

Ngày 01/10/2014 Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B có ký hợp đồng thuê đất số: 01/HĐTĐ-2014 với Trường phổ thông Huế S với thời hạn 12 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Tổng diện tích thuê là 1,31ha

(156m x 84m) đất thuộc khuôn viên Trường phổ thông Huế S tại tỉnh lộ 10, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó: 30m² thuộc nhà chức năng để làm phòng giao dịch; 100m² thuộc khuôn viên trước nhà chức năng để làm sân gặt bóng. Giá trị thuê đất 100.000.000đồng/năm. Hiện nay, Ngân hàng đang khởi kiện yêu cầu Trường phổ thông Huế S phải trả nợ, nếu Trường không trả nợ được thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản gắn liền với đất của Trường phổ thông Huế S để thu hồi nợ. Khởi kiện này sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B. Vì vậy, nếu Trường phổ thông Huế S vi phạm hợp đồng thì phải bồi thường số tiền 3.036.564.109 đ (Ba tỷ không trăm ba mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm lẻ chín đồng) do Công ty đã đầu tư xây dựng trên phần đất đã thuê, ngoài ra Trường phổ thông Huế S phải bồi thường do vi phạm hợp đồng nêu trên theo quy định tại điểm 4.2 với số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) là sáu tháng tiền thuê đất theo hợp đồng.

Mặc dù có đơn yêu cầu độc lập như vậy, nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B không nộp tiền tạm ứng án phí tranh chấp.

- Trường mầm non Huế Star 2:

Ông Trần Văn M là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường mầm non Huế S1 trình bày: Vào ngày 01/10/2016 Trường mầm non Huế S1 ký hợp đồng thuê tài sản với Trường phổ thông Huế S, diện tích thuê là tòa nhà hiệu bộ cũ của Trường phổ thông Huế S gồm 09 phòng lớn và 02 phòng nhỏ; mục đích thuê: Làm phòng học, phòng làm việc cho Trường mầm non Huế S1; thời hạn thuê là 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng, giá trị thuê là 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng)/năm. Sau khi thuê Trường mầm non Huế S1 đã đầu tư xây dựng, sửa chữa lại phòng làm việc khu hiệu bộ cũ để thành 08 lớp học mầm non khép kín, 01 phòng đa năng và 02 phòng làm việc với tổng số tiền là: 1.255.112.838đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm ba mươi tám đồng). Nay Trường mầm non Huế S1 đề nghị Tòa án xem xét các khoản đầu tư mà Trường mầm non S1 đã đầu tư xây dựng trong thời gian thuê để không ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Trường mầm non Huế S1. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Trường mầm non Huế S1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Hiện nay, Trường mầm non Huế S1 đang còn 131 cháu học sinh, có 07 lớp học; trong đó có 03 lớp mầm non nhỏ, 04 lớp mầm non, nên đề nghị phía Ngân hàng gia hạn thời hạn xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đến ngày 30/12/2018.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, còn có thiếu sót, vi phạm sau:

Ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang quyết định gia hạn vụ án số: 20/2017/QĐ-GHVA, gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 11/5/2017 nhưng đến ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang ra quyết định số 06/2017/QĐST-KDTM, tạm đình chỉ vụ án là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C; bị đơn: Trường phổ thông Huế S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như việc trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay thấy rằng:

Quá trình từ khi thụ lý cho đến hôm nay, các tài liệu, chứng cứ mà đương sự cung cấp cũng như Tòa án thu thập được đều đã thể hiện đúng tình trạng xác lập hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng, số tiền nợ như trên. Với nội dung sau:

Ngày 06/8/2010, Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Nam H có ký hợp đồng thế chấp tài sản số: 10130100 với Trường phổ thông Huế S, thế chấp: Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: Trường phổ thông Huế S được xây dựng trên thửa đất số 04-1, tờ bản đồ số 22 tại Tỉnh lộ 10A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Diện tích đất: 30.132,5 m², diện tích xây dựng tầng 1: 7.062,5 m², tổng diện tích sàn: 18.735 m², số tầng: 5 tầng.

Sau đó, ngày 18/8/2010, Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Nam H ký với Trường phổ thông Huế S hợp đồng tín dụng số: 101300100/HĐTD CIF: 2000343748; số tiền cho vay theo hợp đồng: 48.496.000.000 đồng, mục đích vay: Chi phí phát sinh thuộc dự án trường Tiểu học, THCS, THPT Huế S; thời hạn cho vay: 12 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn: 24 tháng, lãi suất

14, 5%/năm (Lãi suất điều chỉnh ngay khi lãi suất cho vay của Chi nhánh thay đổi); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả nợ gốc theo kế hoạch tại Phụ lục Hợp đồng tín dụng; trả lãi vay: Trong thời gian thi công: 03 tháng/lần, sau thời gian thi công: 01 tháng/lần.

Sau đó hai bên đã ký kết nhiều Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp.

Từ năm 2012, Ngân hàng TMCP C đã cơ cấu nợ lại cho Trường phổ thông Huế S 04 lần, nhưng do hoạt động không hiệu quả nên việc trả nợ của Trường theo lịch đã được cơ cấu cũng không thực hiện được, nên bị chuyển qua nợ quá hạn. Phía Ngân hàng đã làm việc nhiều lần với Trường nhưng Trường vẫn không có biện pháp trả nợ.

Ngày 25/10/2016, Ngân hàng đã tiến hành biện pháp xử lý tài sản thế chấp (thu giữ một phần tài sản thế chấp).

Tính đến ngày 31/10/2016, số tiền Trường phổ thông Huế S còn nợ của Ngân hàng là: 59.449.592.557 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 41.890.271.624 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.558.656.433 đồng, nợ lãi phạt cộng dồn: 664.500 đồng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên buộc Trường phổ thông Huế S thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên số tiền 59.449.592.557 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 41.890.271.624 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.558.656.433 đồng, nợ lãi phạt cộng dồn: 664.500 đồng;

- Tuyên buộc Trường phổ thông Huế S phải tiếp tục trả lãi tiền nợ quá hạn theo mức đã thỏa thuận trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 01/11/2016 cho đến khi thi hành án xong;

- Tuyên xử lý tài sản bảo đảm: Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà Trường phổ thông Huế S không trả hết nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2017, biên bản hòa giải ngày 17/5/2017 và biên bản hòa giải ngày 07/9/2017, đại diện bị đơn ông Nguyễn Tuấn B đồng ý với ý kiến của nguyên đơn về số tiền mà Trường phổ thông Huế S còn nợ của nguyên đơn tính đến ngày 06/9/2017 là: 63.389.607.618 đồng, trong đó: Nợ gốc: 41.890.271.624 đồng, nợ lãi trong hạn: 21.454.451.694 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.794.500 đồng. Tuy nhiên ông cũng đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho trường kêu gọi đầu tư, lập phương án kinh doanh để có điều kiện trả nợ. Nếu không trả nợ được thì sẽ bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để phát mãi thu hồi nợ. Ngoài ra ông B còn trình bày: Hiện tại Trường phổ thông Huế S cho các đơn vị thuê đất và tài sản như sau: Trường Mầm non Huế S1 thuê 09 phòng học và 02 phòng nhỏ tại tầng 1 và tầng 2, thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 01/10/2016 với giá 240.000.000 đồng/năm; Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ B thuê diện tích đất 156m x 84m để làm sân tập golf, 100 m² thuộc khuôn viên phía trước nhà chức năng để làm sân gạt bóng và diện tích 30 m²

thuộc nhà chức năng để làm phòng giao dịch; thời gian thuê là 12 năm kể từ ngày 01/10/2014 (hợp đồng thuê đất số 01/HĐTD-2014), với giá 100.000.000 đồng/năm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2017 của ông Nguyễn Văn M đại diện Trường Mầm non Huế S1, bản tự khai ngày 03/5/2017 của bà Nguyễn Khánh T, đại diện Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ B và tại các biên bản hòa giải ngày 17/5/2017 và biên bản hòa giải ngày 07/9/2017 ông M, bà T đều công nhận có thuê đất, tài sản của Trường phổ thông Huế S như trình bày của bị đơn và trình bày thêm: Sau khi ký hợp đồng, Trường Mầm non Huế S1 đầu tư trang thiết bị và sửa chữa hết 1.255.112.838 đồng Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ B đầu tư xây dựng hết: 3.036.564.109 đồng nên đều yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi cho đơn vị mình.

Ngày 22/5/2017, Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ B có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Trường phổ thông Huế S tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 01/HĐTD-2014 đã ký ngày 01/10/2014;

- Nếu Trường phổ thông Huế S vi phạm hợp đồng thì phải bồi thường số tiền 3.036.564.109 đồng do Công ty đầu tư xây dựng và bồi thường vi phạm hợp đồng theo điểm 4.2 của hợp đồng với số tiền là 50.000.000 đồng;

- Tạm đình chỉ giải quyết vụ án giữa Ngân hàng TMCP C và Trường phổ thông Huế S để giải quyết tranh chấp giữa công ty và Trường phổ thông Huế S.

Sau khi nhận được đơn yêu cầu độc lập của Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ B, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang đã ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 132/2017/TB-TA ngày 26/5/2017 và đã giao cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ B lúc 15giờ 45 phút ngày 31/5/2017, nhưng Công ty không nộp tạm ứng án phí.

Trong các ngày 22/8/2017 và ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang có công văn số 38/CV-TA và công văn số 45/CV-TA gửi Trường Mầm non Huế S1 yêu cầu Trường làm đơn yêu cầu độc lập, cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc trường đã đầu tư xây dựng cho Tòa án và nộp tạm ứng án phí. Tại phiên hòa giải lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày 07/9/2017, đại diện Trường Mầm non Huế S1 đề nghị để giữa Trường Mầm non Huế S1 và Trường phổ thông Huế S thương lượng và tìm cách giải quyết với nhau và sẽ có văn bản trả lời cho Tòa án, nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản trả lời, nên không giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác (Điều 73, 192 Bộ luật Tố tụng dân sự).

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Trường phổ thông Huế S trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/01/2018) là 64.949.912.414 đồng. Trong đó nợ gốc: 41.890.271.624 đồng, nợ lãi: 23.059.640.790 đồng (gồm: lãi trong hạn: 22.975.068.540 đồng, lãi quá hạn: 84.572.250 đồng). Bị đơn đồng ý với yêu cầu trên đồng thời đề nghị phía Ngân hàng gia hạn thời hạn xử lý tài sản thế chấp

đến ngày 30/6/2018 để đảm bảo quyền lợi cho học sinh. Ngân hàng đồng ý đến ngày 30/6/2018, Trường phổ thông Huế S nếu không trả nợ sẽ tiến hành xử lý tài sản thế chấp.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Áp dụng Điều 280, 326, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

Áp dụng Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc trường phổ thông Huế S phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng.

Về án phí: Trường phổ thông Huế S phải chịu án phí Kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng: Bà Nguyễn Khánh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Tại biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa phía bị đơn là Trường phổ thông Huế S thừa nhận còn nợ của Ngân hàng C tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 64.949.912.414đồng. Trong đó nợ gốc 41.890.271.624đồng, nợ lãi trong hạn 22.975.068.540đồng, nợ lãi quá hạn 84.572.250đồng như Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện. Nên cần buộc bị đơn là Trường phổ thông Huế S phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/01/2018 là: 64.949.912.414đồng (Sáu mươi bốn tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm mười hai nghìn, bốn trăm mười bốn đồng). Trong đó nợ gốc 41.890.271.624đồng, nợ lãi trong hạn 22.975.068.540đồng, nợ lãi quá hạn 84.572.250đồng.

* Đối với tài sản thế chấp:

- Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp của Trường phổ thông Huế S để thu hồi nợ nếu Trường phổ thông Huế S không chịu thi hành số tiền nêu trên. Tuy nhiên, do hiện nay Trường phổ thông Huế S đang hoạt động, có 06 lớp học và 67 học sinh. Trong đó có 03 học sinh nước ngoài (nước Lào); 05 học sinh ở ngoại tỉnh: (01 học sinh ở thành phố Buôn Mê T, 01 học sinh ở tỉnh Q, 02 học sinh ở tỉnh G và 01 học sinh ở tỉnh T); 18 học sinh ở các huyện (trong đó có 03 học sinh ở huyện P, 09 học sinh ở huyện P, 01 học sinh ở huyện H, 04 học sinh ở huyện H1 và 01 học sinh ở huyện Q); 41 học sinh ở thành phố H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các em học sinh, việc xử lý tài sản thế chấp chỉ được tiến hành kể từ ngày kết thúc năm học 2017 -2018. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Nguyễn Tuấn B là người đại diện theo pháp luật của Trường phổ thông Huế S đề nghị phía Ngân hàng thương mại cổ

phần C cho gia hạn thời hạn xử lý tài sản thế chấp đến ngày 30/6/2018 để cho học sinh kết thúc năm học 2017-2018, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C đồng ý. Xét việc thỏa thuận của các đương sự về xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Tài sản thế chấp là tài sản nay đã hình thành và gắn liền với quyền sử dụng đất thửa đất số: 04-1, tờ bản đồ số 22, diện tích 30.132,5m², tại tỉnh lộ 10, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số: 10130100/HĐTC ngày 06/8/2010 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số: 10130100.1/HĐSĐBS ngày 23/10/2013 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương C với Trường phổ thông Huế S. Tài sản này bao gồm các hạng mục cụ thể: Thư viện, hội trường; nhà xe; nhà hiệu bộ; nhà đa năng; nhà cấp II; nhà cấp I; nhà bảo vệ; nhà để máy phát điện; nhà cầu nổi. Quyền sở hữu của Trường phổ thông Huế S đối với các tài sản này được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 521859 do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 13/8/2013.

- Đối với đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp do Trường phổ thông Huế S vi phạm hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi nhận được đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã thông báo nhưng Công ty không nộp tiền tạm ứng án phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu độc lập của công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ B. Sau này Công ty trách nhiệm hữu hạn và thương mại dịch vụ B có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Đối với yêu cầu của của Trường mầm non Huế S1, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết: Sau khi thuê Trường mầm non Huế S1 đã đầu tư xây dựng, sửa chữa lại phòng làm việc khu hiệu bộ cũ để thành 08 lớp học mầm non khép kín, 01 phòng đa năng và 02 phòng làm việc với tổng số tiền là: 1.255.112.838đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: Giá trị xây lắp, sửa chữa công trình là 626.000.000đồng; tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị dạy học là: 629.112.838 đồng. Xét thấy: Tòa án đã yêu cầu Trường mầm non Huế S1 cung cấp chứng cứ, đồng thời làm đơn yêu cầu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay Trường Mầm non Huế S1 vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu của Trường mầm non Huế S1. Sau này Trường mầm non Huế S1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Đối với yêu cầu của Trường mầm non Huế S1 đề nghị Ngân hàng Ngân hàng TMCP C xử lý tài sản thế chấp vào ngày 30/12/2018, người đại diện theo ủy quyền quyền của Ngân hàng TMCP C chỉ đồng ý việc xử lý tài sản thế chấp chỉ đến ngày 30/6/2018. Do người đại diện của nguyên đơn không đồng ý, mặt khác yêu cầu này không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu việc xử lý tài sản thế chấp của Trường mầm non Huế S1 đến ngày 30/12/2018.

* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng: Là 29.438.000đồng, Ngân hàng TMCP C yêu cầu bị đơn là Trường phổ thông Huế S phải chịu toàn bộ. Do số tiền này Ngân hàng TMCP C đã thanh toán cho Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo Hợp đồng số: 211/HĐ 2017 ngày 10/10/2017 mà Ngân hàng TMCP C đã ký kết với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế và theo Lệnh chi số N0 271017. 013 ngày 27/10/2017 của Ngân hàng TMCP C, đơn vị trả tiền: Ngân hàng TMCP C; đơn vị nhận tiền: Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế), nên cần buộc Trường phổ thông Huế S phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam số tiền: 29.438.000đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tổng cộng cả hai khoản nợ gốc, lãi; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng: Buộc Trường phổ thông Huế S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền là: 64.949.912.414đồng + 29.438.000đồng = 64.979.350.414đồng (Sáu mươi bốn tỷ chín trăm bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

Về án phí:

- Trường phổ thông Huế S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật (trên cơ sở số tiền phải thi hành án 64.949.912.414đồng) là: $\{112.000.000\text{đồng} + (60.949.912.414\text{đồng} \times 0,1\% = 60.949.912\text{đồng})\} = 172.949.124\text{đồng}$ (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm hai mươi bốn đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là: 167.449.592đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 326, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức các tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Trường phổ thông Huế S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/01/2018) là: 64.949.912.414đồng (Sáu mươi bốn tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu chín trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng: Buộc Trường phổ thông Huế S phải chịu 29.438.000đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng)

Tổng cộng cả hai khoản nợ gốc, lãi; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng: Buộc Trường phổ thông Huế S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền là: 64.949.912.414đồng + 29.438.000đồng = 64.979.350.414đồng (Sáu mươi bốn tỷ chín trăm bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, nếu Trường phổ thông Huế S không chịu thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng của khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 06/01/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Nếu Trường phổ thông Huế S không trả số tiền nêu trên thì kể từ ngày 30/6/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp của Trường phổ thông Huế S để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số: 10130100/HĐTC ngày 06/8/2010 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 10130100.1/HĐSĐBS ngày 23/10/2013 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với Trường phổ thông Huế S là tài sản gắn liền với đất đã hình thành: Trường phổ thông Huế S được xây dựng trên thửa đất số 04, tờ bản đồ số 22, diện tích 30.132,5m², tọa lạc tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; bao gồm các hạng mục: Thư viện, hội trường, nhà xe, nhà hiệu bộ, nhà đa năng, nhà cấp II, nhà cấp I, nhà bảo vệ, nhà để máy phát điện, nhà cầu nổi, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 521859 do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 13/8/2013 (Theo bản vẽ hiện trạng do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế lập ngày 16/10/2017).

Nếu tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Trường phổ thông Huế S có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

- Buộc Trường phổ thông Huế S phải chịu: 172.949.124đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm hai mươi bốn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 167.449.592đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) mà Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp tại biên lai thu tiền số: 009385, ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn
